TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2019/QĐST-DS	*Bắc Quang, ngày 29 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân S; Điều 24 khoản 7 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2019, về việc các đương S thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2019/TLST-DS, ngày 15 tháng 7 năm 2019; về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương s không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương S nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận S thoả thuận của các đương S:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Lù Thị T, sinh năm 1967 và ông Đặng Hà S, sinh năm 1960 (ông S đã ủy quyền cho bà T đại diện tham gia giải quyết tại Tòa án); nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện Q, tỉnh G.

- ***Bị đơn:*** Bà Mai Thị T1, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện Q, tỉnh G.

2. Sự thoả thuận của các đương S cụ thể như sau:

Bà Mai Thị T1 có trách nhiệm trả cho ông Đặng Hà S và bà Lù Thị T tổng số tiền là: 34.000.000đ *(Ba mươi bốn triệu đồng).*

- Phương thức, thời hạn và địa điểm bà Mai Thị T1 phải trả nợ cho ông Đặng Hà S và bà Lù Thị T cụ thể như sau:

+ Vào ngày 25/11/2019 (dương lịch), bà T1 có trách nhiệm thanh toán cho ông S và bà T số tiền là 34.000.000đ *(Ba mươi bốn triệu đồng)*;

- Địa điểm thanh toán: Tại nhà riêng của bà Lù Thị T, thuộc thôn T, xã S, huyện Q, tỉnh G.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân S năm 2015. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Bà Lù Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự có giá ngạch là 850.000đ *(Một triêu tám trăm năm mươi nghìn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 15/7/2019 theo biên lai số 0000829.

Trả lại cho bà Lù Thị T số tiền tạm ứng án phí chênh lệch là 525.000đ *(Năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng)*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân S thì người được thi hành án dân S, người phải thi hành án dân S có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân S; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân S.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hà Giang;*
- *VKSND tỉnh Hà Giang;*
- *VKSND huyện Bắc Quang;*
- *Các đương sự;*
- *Chi cục THADS huyện Bắc Quang;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Hà Tuấn Vĩnh